UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2533 /UBND-TH	*Bình Định, ngày 06 tháng 04 năm 2024*
V/v tăng cường chỉ đạo, điều hành, hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2024	

Kính gửi: UBND thành phố Quy Nhơn

Nhằm kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến tăng trưởng và tập trung thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, quyết tâm, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, tạo bước đột phá thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đã đề ra; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thông báo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Quy Nhơn quý I/2024 theo **Phụ lục** đính kèm Công văn này.

2. Trên cơ sở kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch quý I/2024, UBND thành phố Quy Nhơn tổ chức Hội nghị quán triệt, phân tích, đánh giá kết quả, nguyên nhân *(đạt và không đạt)* các chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội quý I/2024 trên địa bàn (chi tiết đến cấp xã), nhận diện các khó khăn vướng mắc, đề ra giải pháp cụ thể trên các ngành, lĩnh vực trọng tâm, để chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả trong các quý còn lại năm 2024.

3. Trong thời gian tới, bên cạnh việc tập trung công tác chỉ đạo, điều hành bám sát các chỉ tiêu, số liệu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội theo Công văn số 9495/UBND-TH ngày 14/12/2023 của UBND tỉnh và các văn bản có liên quan của tỉnh, địa phương, trước mắt UBND thành phố Quy Nhơn ưu tiên tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành theo hướng*"làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bứt phá*"; chủ động xử lý công việc, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương với tinh thần *"việc có lợi cho người dân, cho tỉnh và phù hợp quy định pháp luật phải ưu tiên, cố gắng thực hiện"*; *"Không để xảy ra tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm"*. Phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; tích cực đề ra và thực hiện các nhiệm vụ công việc lớn, đột phá phục vụ sự phát triển chung của địa phương.

- Rà soát, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế, dư địa phát triển trên các ngành, nghề, lĩnh vực, khu vực cả trong ngắn hạn và dài hạn, để tạo động lực xây dựng, phát triển địa phương; đồng thời, ưu tiên dành nguồn lực và tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ khai thác kịp thời, hiệu quả các lợi thế, dư địa tăng trưởng, nhằm tạo bứt phá phát triển trong các quý còn lại năm 2024. Trong đó, lưu ý phát triển kinh kế gắn với bảo vệ môi trường theo phương châm *"không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế";* đồng thời, triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về phòng, chống IUU.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; rút ngắn, đơn giản hóa quy trình, thủ tục hành chính để tạo điều kiện tối đa cho người dân, doanh nghiệp; kịp thời nắm bắt tình hình, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, giải quyết các nút thắt, điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp an tâm sản xuất, phát triển.

- Tập trung triển khai kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn đồng bộ, hiệu quả. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan quan tâm hỗ trợ cho cấp xã, nhất là nguồn lực, trang thiết bị phương tiện phục vụ công tác, ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, văn bản, tài liệu, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng xử lý công việc,... nhằm nâng cao chất lượng xử lý công việc, đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình mới.

- Thường xuyên rà soát, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo cho người dân với phương châm *"không để ai bị bỏ lại phía sau"*; làm tốt công tác tuyên truyền, thông tin kịp thời đến người dân về các chủ trương, chính sách, các dự án lớn trên địa bàn để người dân hiểu và đồng thuận.

3. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp hỗ trợ xử lý, giải quyết các kiến nghị, đề xuất của địa phương, không né tránh, đùn đẩy công việc lên cấp trên, gây chậm trễ, ách tắc công việc; tạo điều kiện thuận lợi nhất để hỗ trợ địa phương phát huy tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy phát triển; kịp thời tổng hợp, báo cáo đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét vượt quá thẩm quyền theo quy định.

Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương phối hợp triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thành ủy Quy Nhơn;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K3.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Số: 2533/UBND-TH
Thời gian ký: 06/04/2024 16:31:58 +07:00

Phụ lục

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU QUÝ I NĂM 2024 THÀNH PHỐ QUY NHƠN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 UBND tỉnh giao	Thực hiện Quý I năm 2024	Thực hiện Quý I năm 2024 so với kế hoạch cả năm 2024	Đánh giá (từ 25% trở lên là đạt; dưới 25% là chưa đạt)	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
1	**Tốc độ tăng giá trị sản phẩm**	**%**	**8,7 - 9,0**	**7,94**	**21,62%**	Chưa đạt	
	- Nông, lâm, thuỷ sản	%	2,5 - 2,7	2,31	16,34%		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	8,7 - 9,1	9,09	22,20%		
	+ Công nghiệp	%	*8,6 - 9,0*	*9,40*	25,24%		
	+ Xây dựng	%	*9,1 - 9,5*	*7,86*	15,00%		
	- Dịch vụ	%	9,2 - 9,4	6,40	21,14%		
2	**Kim ngạch xuất khẩu**	Triệu USD	1.010,5	249,0	24,64%	Chưa đạt	
3	**Tổng thu ngân sách trên địa bàn**	Triệu đồng	3.969.796	884.848	22,29%	Chưa đạt	
	- Thu tiền sử dụng đất	*Triệu đồng*	500.000	140.557	28,11%		
4	**Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ**	Tỷ đồng	56.057	12.904	23,02%	Chưa đạt	
5	**Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch**	%	99,1	98,96	0	Chưa đạt	Kết quả quý I là tỷ lệ tăng thêm so với cuối năm 2023
6	**Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom**	%	98	104,36	104,36%	Đạt	Đánh giá so với KH năm
7	**Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom**	%	98	102,59	102,59%	Đạt	Đánh giá so với KH năm
8	**Thu hút dự án mới**	Dự án	7	0	0,00%	Chưa đạt	
9	**Phòng chống lấn chiếm đất đai**						
-	Số vụ vi phạm được giải quyết trong năm	Số vụ	1.715	479	27,93%	Đạt	
10	**Giải phóng mặt bằng**						
-	Số lượng công trình, dự án hoàn thành GPMB so với tổng số dự án trên địa bàn	%	*≥ 50%*	15,38	30,76%	Đạt	
11	**Số lượng căn hộ nhà ở xã hội hoàn thành**	Căn hộ	1.400	622	44,43%	Đạt	